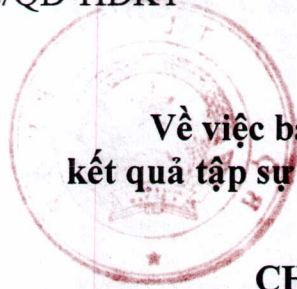


**BỘ TƯ PHÁP  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ  
TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG  
LẦN THỨ BA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1572/QĐ-HĐKT

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2019



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Nội quy kỳ kiểm tra**  
**kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

Căn cứ Luật công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng;

Căn cứ Quyết định số 1324/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba;

Căn cứ Quyết định số 1571/QĐ-HĐKT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba về việc ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ kiểm tra;

Xét đề nghị của các thành viên Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Nội quy kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba.

**Điều 2.** Nội quy kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng được áp dụng trong quá trình tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng kiểm tra, thành viên Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Phách, Ban Chấm thi, Ban Phúc tra và các thí sinh

tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Hiệp hội công chứng viên Việt Nam (đề p/h);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố có người tham dự kiểm tra;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA  
CHỦ TỊCH**



**THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
Phan Chí Hiếu**



**NỘI QUY KỲ KIỂM TRA**  
**KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG LẦN THỨ BA**

*(Kèm theo Quyết định số 1572/QĐ-HĐKT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba)*

**Điều 1. Quy định đối với thí sinh tham dự kỳ kiểm tra**

1. Phải có mặt trước phòng thi đúng giờ quy định.
2. Trang phục gọn gàng; thái độ văn minh, lịch sự, tôn trọng thành viên Hội đồng kiểm tra, Ban Giám sát, giám thị, giám khảo và các thí sinh khác.
3. Xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh do cơ quan có thẩm quyền cấp để giám thị phòng thi đối chiếu khi gọi vào phòng thi.
4. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh; để các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này trên mặt bàn để giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng kiểm tra đối chiếu.
5. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, máy tính bảng, máy quay phim và các phương tiện thông tin liên lạc khác.
6. Tài liệu được phép và không được phép mang vào phòng thi:
  - 6.1. Đối với bài kiểm tra viết, thí sinh được mang vào phòng thi các văn bản quy phạm pháp luật (văn bản chỉ gồm nội dung các quy phạm pháp luật, không có nội dung bình luận, giải thích hoặc nội dung khác kèm theo); không được mang vào phòng thi các tài liệu sau đây:
    - a) Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng;
    - b) Các biểu mẫu, mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;
    - c) Các mẫu hợp đồng, giao dịch;
    - d) Các loại biểu mẫu khác.

*(Trường hợp thí sinh mang vào phòng thi những tập tài liệu, giáo trình, sách... có in cả tài liệu được phép và tài liệu không được phép mang vào phòng thi sẽ bị coi là vi phạm nội quy kỳ kiểm tra và bị xử lý theo quy định).*



6.2. Đối với bài kiểm tra vấn đáp, thí sinh không được mang vào phòng thi bất kỳ loại tài liệu nào.

7. Chỉ được sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài kiểm tra; phải ghi đầy đủ các mục quy định trong giấy thi tại phần dành cho thí sinh. Mỗi tờ giấy thi phải có đủ chữ ký của 02 giám thị phòng thi; bài kiểm tra không có đủ chữ ký của 02 giám thị phòng thi trên giấy thi được xem là không hợp lệ.

8. Bài kiểm tra chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen; không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài kiểm tra.

9. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, không được gạch chân các tiêu đề hoặc có những biểu hiện đánh dấu bài khác.

10. Giữ trật tự, không được hút thuốc hoặc sử dụng các chất kích thích trong phòng thi.

11. Không được trao đổi với người khác trong thời gian kiểm tra, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được nhìn, chép bài kiểm tra của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác.

Nếu có vấn đề cần hỏi, phải giơ tay xin phép và hỏi công khai giám thị phòng thi.

12. Trường hợp cần viết lại hoặc viết sai, thí sinh dùng thước kẻ gạch giữa dòng chữ, không được dùng bút xoá trong bài kiểm tra.

13. Chỉ được nộp bài kiểm tra hoặc ra ngoài phòng thi sau hai phần ba thời gian làm bài và phải được sự đồng ý của giám thị phòng thi; không giải quyết cho thí sinh ra ngoài phòng thi khi chưa hoàn thành xong phần thi của mình đối với bài kiểm tra vấn đáp.

Thí sinh ốm, đau bất thường phải báo cáo giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng Ban Coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài kiểm tra kèm theo đề kiểm tra cho giám thị phòng thi ngay sau khi giám thị phòng thi tuyên bố hết thời gian làm bài kiểm tra; phải ghi rõ số tờ, số trang của bài kiểm tra đã nộp và ký vào danh sách nộp bài kiểm tra. Trong trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi kèm theo đề kiểm tra.

## **Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh**

1. Hình thức khiển trách: Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;



b) Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở 01 (một lần) nhưng vẫn không chấp hành;

c) Mang vào phòng thi nhưng chưa sử dụng các thiết bị, phương tiện thông tin liên lạc và các tài liệu không được phép theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 của Quy chế này.

Hình thức khiển trách do giám thị phòng thi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị khiển trách ở bài kiểm tra nào sẽ bị trừ 20% kết quả điểm kiểm tra của bài kiểm tra đó.

2. Hình thức cảnh cáo: Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy kỳ kiểm tra;

b) Sử dụng tài liệu trong phòng thi (trừ những tài liệu được phép mang vào phòng thi);

c) Trao đổi giấy nháp, bài kiểm tra cho nhau;

d) Chép bài của người khác;

đ) Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, máy tính bảng, máy quay phim và các phương tiện thông tin khác trong phòng thi.

Hình thức cảnh cáo do giám thị phòng thi lập biên bản, thu tang vật và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị cảnh cáo ở bài kiểm tra nào thì sẽ bị trừ 40% kết quả điểm kiểm tra của bài kiểm tra đó.

3. Hình thức đình chỉ kiểm tra: Được áp dụng đối với thí sinh đã bị lập biên bản xử lý ở hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy kỳ kiểm tra.

Hình thức đình chỉ kiểm tra do Trưởng Ban Coi thi quyết định và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra môn nào thì bài kiểm tra môn đó được chấm điểm 0 (không).

4. Hủy bỏ kết quả kiểm tra: Được áp dụng đối với thí sinh bị phát hiện đánh tráo bài kiểm tra, kiểm tra hộ hoặc đã bị xử lý kỷ luật ở bài kiểm tra trước mà vẫn cố tình vi phạm nội quy đến mức bị cảnh cáo ở bài kiểm tra sau vẫn cố tình vi phạm nội quy đến mức cảnh cáo.

5. Nếu thí sinh vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, cố ý gây mất an toàn trong phòng thi thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các trường hợp thí sinh vi phạm nội quy kỳ kiểm tra phải lập biên bản thì giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm phải ký vào biên bản; trường hợp thí sinh vi phạm không chịu ký vào biên bản thì mời thí sinh bên cạnh chứng kiến và cùng ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng Ban Coi thi.



7. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy kỳ kiểm tra cho giám thị, Trưởng Ban Coi thi hoặc thành viên Hội đồng kiểm tra.

**Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang và giám khảo vấn đáp**

1. Phải có mặt tại địa điểm kiểm tra đúng giờ quy định; trang phục gọn gàng, thái độ văn minh, lịch sự.
2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và nội quy kỳ kiểm tra.
3. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy ghi âm, máy vi tính và các phương tiện thông tin khác trong phòng thi.
4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

**Điều 4. Xử lý vi phạm đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang và giám khảo vấn đáp**

1. Giám thị phòng thi, giám thị hành lang và giám khảo vấn đáp vi phạm các quy định tại Điều 3 của Nội quy này thì tùy theo mức độ vi phạm, Trưởng Ban Coi thi hoặc Trưởng Ban Chấm thi nhắc nhở hoặc đề nghị Chủ tịch Hội đồng kiểm tra đình chỉ nhiệm vụ giám thị, giám khảo.

2. Trường hợp giám thị phòng thi, giám thị hành lang và giám khảo vấn đáp có các hành vi làm lộ đề thi, chuyển đề thi ra ngoài, chuyển đáp án từ ngoài vào phòng thi thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra đình chỉ nhiệm vụ của những người này; trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến kết quả kỳ kiểm tra thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức hoặc bị truy tố theo quy định của pháp luật./.

  
**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA**